

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HSST
Ngày: 11/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị An

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1975 tại Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 3, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 8/12. Họ và tên cha: Trần Văn T. Họ và tên mẹ: Dương Thị T. Vợ: Đồng Thị T, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 26/10/2016, Tòa án nhân dân huyện A, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2019. (chưa được xóa án).

Nhân thân: Ngày 15/5/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng về tội Không tố giác tội phạm (bản án đã được xóa).

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 070 ngày 06/01/2021 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: thôn Bò Sông, xã V, huyện S, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đồng Thị T, sinh năm 1978. Trú tại: Khu 3, xã Phú M, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, chị Nguyễn Thị D (Sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: thôn Bờ Sông, xã V huyện S, tỉnh T) đến Công an xã Vân N thuộc Công an huyện A trình báo về việc tại khu vực thuộc địa phận Thôn Đ, xã V, huyện A chị D vừa bị một đối tượng nam giới Hiếp dâm và Cướp tài sản. Tài sản của chị D bị chiếm đoạt gồm số tiền 220.000 đồng và 01 ba lô bên trong có quần áo, giấy tờ cá nhân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, kết quả điều tra xác định:

Trần Văn T làm nghề lái xe ôm chờ đón khách tại khu vực trạm thu phí Bắc Thăng Long – Nội Bài thuộc địa phận xã Phú C, huyện Sóc S, Hà Nội. Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2021, chị D xuống xe khách chuyển xe đi từ Sơn Dương, Tuyên Quang đến khu vực trạm thu phí đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài (thuộc địa phận xã Phú C, huyện S, Hà Nội). Chị D đi bộ sang đường chiều đối diện để bắt xe ô tô về thị xã Từ S, tỉnh Bắc N. Thấy chị D xuống xe, Trần Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ gắn BKS: 29S6 – 075.91 đến hỏi chị D đi đâu thì T chờ đi. Chị D bảo đi về Từ Sơn, Bắc Ninh. T nảy sinh ý định quan hệ tình dục và cướp tài sản của chị D nên nói: T đang có việc cần đến Từ S, nếu chị D đồng ý T sẽ chở đi và lấy 20.000 đồng tiền công, chị D đồng ý. T điều khiển xe máy chở chị D đi theo đường gom Võ Nguyên G hướng đi cầu Nhật T. Đến đoạn đường thuộc cánh đồng Thôn Đ, xã V, huyện A, chị D thấy đường tối nên bảo T đi nhầm đường rồi, T không nghe mà tăng tốc xe. Chị D hoảng sợ nhảy khỏi xe và làm rơi ba lô. T dừng xe đi đến chỗ chị D dùng tay phải túm cổ chị D. Chị D xin “anh tha cho em” nhưng T không nghe, T túm cổ áo và lôi chị D đến vị trí đỗ xe máy, bảo “mày kêu tao giết”. Chị D sợ bảo em có tiền anh lấy đi và đưa số tiền 220.000 đồng cho T, T không nói gì, cầm và cất số tiền vào túi **quần** bên phải phía trước.

Sau khi cất tiền, T tiếp tục đòi quan hệ tình dục với chị D. Chị D không đồng ý và bỏ chạy. Chị D chạy được khoảng 10m thì bị T đuổi kịp và dùng tay túm, bóp cổ và ghì chị D xuống đường. T một tay kéo chị D, tay còn lại nhặt chiếc ba lô bị rơi. T kéo chị D đến chỗ đỗ xe máy, cất chiếc ba lô để lên xe máy, cởi mũ bảo hiểm của chị D rồi dùng mũ bảo hiểm đánh vào mặt chị D 02 cái, ép chị D quan hệ tình dục. Chị D không đồng ý, xin tha và bỏ chạy. Chạy được khoảng 03m thì T túm được lôi chị D về xe máy. Chị D quỳ gối xin tha nhưng T không đồng ý, dùng tay trái túm tóc chị D, tay phải cởi khóa quần mình đưa dương vật ép chị D quan hệ tình dục bằng miệng. Được khoảng 01 phút T bắt chị D cởi quần, hai tay bám vào xe, mặt hướng ra cánh đồng và T đứng quan hệ tình dục từ phía sau. Được khoảng 03 phút T yêu cầu chị D nằm ngửa trên xe, hôn và cắn vào môi chị D, dùng ngón tay giữa (bàn tay phải) cho vào âm đạo chị D.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, khi T đang thực hiện hành vi hiếp dâm chị D thì ông Lại Văn P (Sinh năm 1950; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện A) đi qua chỗ T và chị D. T đe dọa chị D không được kêu cứu. Khi ông P đi qua chỗ chị D và T, chị D kêu cứu “bác ơi cứu cháu, cứu cháu” và vùng chạy đến chỗ ông P. T lên xe máy phóng bỏ chạy ra đường gom Võ Nguyên Giáp hướng về cầu Nhật Tân rồi rẽ phải về đường Trường Sa. Khi đi đến gầm cầu vượt đường sắt thuộc xã K, T lục soát

trong chiếc balo thấy bên trong có chiếc ví da không có tiền và quần áo. T lấy ví, vứt lại balo và quần áo của chị D. Sau khi sự việc xảy ra chị Nguyễn Thị D đến Công an xã Vân Ntrình báo sự việc bị cướp tài sản và hiếp dâm.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe của chị D. Tại bản kết luận số 77/TTPY ngày 21/1/2021 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận :

1. Các vết sây sát da nông vùng cổ và tay trái: 2 %.
2. Các chàm thương phần mềm vùng mặt, đùi phải, gôi 2 bên còn sưng nề bầm tím. Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chàm thương này.
3. Nhiều khả năng các chàm thương và tổn thương do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe : 02%.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tình dục và ADN đối với chị D. Tại bản kết luận số 74/TTPY ngày 21/1/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Hà Nội kết luận:

1. Tại thời điểm giám định bộ phận sinh dục của chị Nguyễn Thị D bình thường không có vết sây sát, rách da chảy máu. Không có điểm tỉ lệ tổn hại sức khỏe.
2. Màng trinh giãn rộng, sẹo vết cắt sâu tầng sinh môn vị trí 5 giờ, không có vết rách mới, không có vết sây sát, không chảy máu.

Tại bản kết luận số HT01.21 ngày 12/1/2021 kết luận giám định ADN kết luận: Dấu vết trên mẫu tam bông thấm mẫu dịch âm đạo, quần lót của Nguyễn Thị D có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của Trần Văn T.

Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của Nguyễn Thị D từ dấu vết trên mẫu tam bông lau rửa bộ phận sinh dục của Trần Văn T.

Vật chứng cơ quan Công an đã tạm giữ:

- Tạm giữ của Trần Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen -bạc, BKS: 29S6 – 075.91; SK: 024787; SM: 4029538; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T; 01 chứng nhận đăng kí xe máy BKS: 29S6 – 075.91; 01 áo khoác nhãn hiệu Grab màu xanh – xám; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh xọc trắng; 01 balo nhãn hiệu “UTURE IN US”; 01 áo phông trắng dài tay nhãn hiệu “Sexy”; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh đậm nhãn hiệu “GTO”; 01 áo khoác gió nhãn hiệu “THE NORTH FACE” màu xanh đen; 01 áo phông cộc tay màu trắng có biểu tượng “It’s time to drink”; 01 quần đùi màu trắng; 01 quần bò nhãn hiệu “Coba” màu xanh; 01 quần đùi màu đen; 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa: 01 khóa xe máy nhãn hiệu Honda màu đen và 01 chìa khóa việt tiếp màu trắng; 01 áo phông cộc tay sáng màu nhãn hiệu “IN SHUO”; 01 quần lót nữ màu xanh đậm; 01 lọ thủy tinh nắp màu xanh vàng bên trong chứa dung dịch màu vàng nhãn hiệu “GOID PLACEN.TA”; 01 son môi nhãn hiệu “3 CE” màu đỏ; 01 đôi giày vải Asia, màu xanh đen, đế màu trắng bên trên bề mặt có họa tiết màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 26/1/2021 của Hội đồng định giá trong tổ

tung huyện A kết luận trị giá tài sản T chiếm đoạt của chị D có tổng trị giá là: 1.750.000 (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Đối với một số vật chứng thu giữ :

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - bạc, BKS: 29S6 - 075.91: Chủ sở hữu là chị Đồng Thị T (vợ T), việc T sử dụng xe máy đi cướp tài sản chị Thúy không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Thúy.

- Số tiền 110.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T, 01 chứng nhận đăng kí xe máy BKS: 29S6 - 075.91 là tài sản cá nhân của T không liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T, giao cho chị Thúy nhận thay.

- Đối với số tiền 220.000 đồng, 01 balo nhãn hiệu “UTURE IN US”, 01 áo phông trắng dài tay nhãn hiệu “Sexy”, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh đậm nhãn hiệu “GTO”, 01 áo khoác gió nhãn hiệu “THE NORTH FACE” màu xanh đen, 01 áo phông cộc tay màu trắng có biểu tượng “It’s time to drink”, 01 quần đùi màu trắng, 01 quần bò nhãn hiệu “Coba” màu xanh, 01 quần đùi màu đen, 01 quần lót, 01 áo lót, 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa: 01 khóa xe máy nhãn hiệu Honda màu đen và 01 chìa khóa Việt tiếp màu trắng, 01 áo phông cộc tay sáng màu nhãn hiệu “IN SHUO”, 01 quần lót nữ màu xanh đậm, 01 lọ thủy tinh nắp màu xanh vàng bên trong chứa dung dịch màu vàng nhãn hiệu “GOID PLACEN.TA”, 01 son môi nhãn hiệu “3 CE” màu đỏ, 01 đôi giày vải Asia, màu xanh đen, đế màu trắng bên trên bề mặt có họa tiết màu trắng là tài sản hợp pháp của chị D, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị D.

Đối với 01 áo khoác nhãn hiệu Grab màu xanh - xám, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh xọc trắng, 01 đôi giày vải Asia, màu xanh đen là vật chứng của vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện A để giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần dân sự: Chị D không yêu cầu bồi thường đối với tổn hại sức khỏe.

Gia đình Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho chị D. Chị D có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại phiên tòa:

- Trần Văn T khai nhận hành vi cướp tài sản của chị D và sau đó có hành vi hiếp dâm chị D.

- Chị Đồng Thị T khai: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo có tác động về cho chị để chị tự nguyện bồi thường cho chị D 25.000.000 đồng. Chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết số tiền này vì chị tự nguyện khắc phục hậu quả hộ bị cáo.

Tại cáo trạng số 84/VKS-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 và tội Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T với mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T với mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 12 đến 13 năm tù.

Về phần dân sự: Chị D không còn yêu cầu gì về phần bồi thường nên không phải đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác nhãn hiệu Grab màu xanh – xám, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh xọc trắng, 01 đôi giày vải Asia, màu xanh đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án : Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được:

Khoảng 18 giờ 15 ngày 03/01/2021, tại khu vực cánh đồng Thôn Đ, xã V, huyện A, Hà Nội, Trần Văn T đã có lời nói đe dọa, dùng mũ bảo hiểm đánh vào mặt, dùng tay túm cổ, túm tóc chị Nguyễn Thị D làm chị D bị tổn hại 02% sức khỏe, chiếm đoạt tiền cùng một số tài sản khác có tổng trị giá 2.190.000 đồng. Đồng thời T đã thực hiện hành vi giao cấu, hành vi quan hệ tình dục khác trái ý muốn đối với chị D.

Đối với hành vi cướp tài sản: Ngày 26/10/2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện A, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2019. Đây là loại tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 đến 15 năm.

Đối với hành vi hiếp dâm: Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi uy hiếp tinh thần và dùng mũ bảo hiểm đánh vào mặt, dùng tay túm cổ, túm tóc chị Nguyễn Thị D làm chị D bị tổn hại 02% sức khỏe để chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến

quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã hội mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện A.

Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi giao cấu trái ý muốn của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của phụ nữ được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo phạm nhiều tội cùng một lúc, do vậy cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung

Bản cáo trạng số 84/VKS-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 và tội Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có quá trình thân thân xấu, và có tình tiết tăng nặng đối với tội Hiếp dâm, đó là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 15/5/1997, bị cáo đã Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng về tội Không tố giác tội phạm, bản án này đã được xóa.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bố bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự: Chị D không yêu cầu bồi thường đối với tổn hại sức khỏe. Gia đình Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho chị D. Chị D có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

{3} Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 áo khoác nhãn hiệu Grab màu xanh – xám, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh xọc trắng, 01 đôi giày vải Asia, màu xanh đen.

{4} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung vào ngân sách Nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Hiếp dâm”.

- Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Văn T 08 (Tám)** năm tù.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Văn T 03 (Ba)** năm tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc **Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 (Mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 áo khoác nhãn hiệu Grab màu xanh – xám, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh xọc trắng, 01 đôi giày vải Asia, màu xanh đen (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo và chị Thúy có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ

Chị Thúy chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

